|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CẨM GIÀNG  TRƯỜNG TIỂU HỌC CẨM ĐÔNG  Số: ……/BC-THCĐ | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập- Tự do- Hạnh phúc  *CẩmĐông, ngày 10 tháng 01 năm 2024* |

BÁO CÁO

SƠ KẾT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023*-*2024

Thực hiện sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Cẩm Giàng V/v báo cáo sơ kết học kỳ 1 năm học 2023-2024.

Căn cứ kết quả hoạt động giáo dục của trường. Trường Tiểu học Cẩm Đông báo cáo kết quả học kỳ 1 năm học cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRONG HỌC KỲ I.

1. Mạng lưới trường lớp, quy mô giáo dục, chất lượng phổ cập giáo dục:

- Lớp, học sinh:

+ Tổng số học sinh: 847 (K1: 171; K2:149; K3:173; K4:199; K5: 155).

+ Số lớp: 26 lớp (K1: 5; K2: 5; K3: 5; K4: 6; K5: 5).

- Đội ngũ CBQL-GV-NV: 41 người. Trong đó (Quản lí: 2; GV văn hoá: 28; giáo viên chuyên: 8; Nhân viên: 3).

- CSVC nhà trường (đánh giá theo chuẩn mức 2-Thông tư 13/2020/BGD):

+ Khối phòng hành chính quản trị: 4 phòng (phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; phòng tổ chức Đảng + Công đoàn, phòng văn thư + kế toán).

+ Khối phòng học tập: Học văn hóa 26 phòng, học chuyên 5 phòng (phòng Âm nhạc, Tin học, 02 phòng Ngoại ngữ, nhà đa năng).

+ Khối phòng hỗ trợ học tập: 4 phòng (phòng thư viện: Diện tích 90m2, có phòng đọc cho học sinh 35 chỗ, phòng đọc giáo viên 20 chỗ; phòng thiết bị; phòng truyền thống và phòng Đội Thiếu niên bố trí riêng biệt).

+ Khối phòng phụ trợ: 01 phòng nghỉ giáo viên, 4 khu vệ sinh học sinh riêng cho mỗi dãy phòng học.

+ Khu sân chơi, thể dục thể thao: Có khu vực tập thể dục thể thao riêng.

+ Khối phục vụ sinh hoạt: Trường tổ chức ăn bán trú lên không có phòng sinh hoạt chung.

+ Các hạng mục công trình: Được xây dựng 100% kiên cố. trường có một điểm trường. Mật độ sử dụng đất có diện tích xây dựng công trình, sân vườn (cây xanh, sân chơi, sân thể dục thể thao) không dưới 40%; diện tích giao thông nội bộ không dưới 20%.

- Trang thiết bị dạy học: Còn thiếu thiết bị công nghệ cao, tin học.

- Công tác phổ cập:

+ Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 1: Đạt tỷ lệ 100%.

+ Học sinh 11 tuổi HTCTTH: Đạt tỷ lệ 100%.

+ Không có học sinh bỏ học.

+ 100% HS học 2 buổi/ngày.

+ Kết quả phổ cập GD: Được công nhận công tác PCGDTH mức độ 3.

- Quy mô học sinh, lớp học so với năm học trước :

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | Năm học  2022-2023 | | So với  năm học 2022-2023 | | Tăng- giảm |
| Lớp | Học sinh | Lớp | Học sinh |
| 1 | 5 | 146 | 5 | 171 | Tăng 25 hs |
| 2 | 5 | 176 | 5 | 149 | Giảm 25 hs |
| 3 | 6 | 198 | 5 | 173 | Giảm 25 hs |
| 4 | 5 | 154 | 6 | 199 | Tăng 1lớp và 45 hs |
| 5 | 5 | 194 | 5 | 155 | Giảm 39 hs |
| Cộng | 26 | 868 | 26 | 847 | - Lớp: Giữ nguyên  - HS: Giảm 21 HS |

2. Chất lượng giáo dục toàn diện:

2.1. Thực hiện chương trình:

- Xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức các hoạt động GD:

+ Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch GD do bộ quy định.

+ Xây dựng kế hoạch, quy chế, nề nếp chuyên môn một cách cụ thể, rõ ràng đồng thời triển khai thực hiện một cách nghiêm túc các kế hoạch, quy định, quy chế đã đề ra.

+ Tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

+ Điều chỉnh nội dung và yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện dạy học của địa phương. Trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Chuẩn bị cho thực hiện chương trình GD phổ thông mới.

+ Đã tham mưu các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, chuẩn bị các điều kiện CSVC, đội ngũ giáo viên để xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới bắt đầu từ lớp 1+2 +3 +4 trong năm học.

+ Chuẩn bị cho việc tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, ưu tiên lớp 1+2+3+4, duy trì học 2 buổi/ngày cũng như các hoạt động giáo dục để thực hiện chương trình GD phổ thông mới.

- Đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng phương pháp hiện đại:

+ Tiếp tục áp dụng phương pháp “Stem” trong các môn học, phương pháp “Bàn tay nặn bột”, vào dạy học môn TN-XH và môn Khoa học. Củng cố, nâng cao số lượng tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột. Tổ chức hội thảo chuyên đề, dự giờ, hội giảng rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, thực hiện.

+ Dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới, chủ động sắp xếp bài dạy theo tinh thần nhóm các bài học thành các chủ đề, lập kế hoạch cho từng hoạt động và cho toàn qui trình mỹ thuật đảm bảo phù hợp với thực tế của trường.

+ Thực hiện dạy chương trình lớp 1+2+3+4 theo tinh thần chỉ đạo chung về việc dạy học chương trình công nghệ giáo dục. Đã tổ chức hội thảo chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn để nâng cao trình độ, trao đổi kinh nghiệm và dạy minh họa khi chuyển sang mẫu bài mới. Kiểm tra, hỗ trợ của ban chuyên môn nhà trường trong quá trình thực hiện; phối hợp sử dụng kĩ thuật dạy học tích cực để tổ chức dạy học; điều chỉnh ngữ liệu phù hợp với địa phương; tăng cường sử dụng đồ dùng để dạy học, giải nghĩa từ và rèn luyện kỹ năng nói cho học sinh; căn cứ chuẩn kiến thức kĩ năng của Bộ GD-ĐT đã ban hành để thiết kế đề kiểm tra đánh giá định kì theo yêu cầu của môn học mới.

- Kiểm tra đánh giá học sinh:

+ Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐTvà Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc đánh giá học sinh Tiểu học; trong đó đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, coi trọng việc động viên, khuyến khích, ghi nhận sự tiến bộ hằng ngày của từng học sinh, giúp học sinh cảm thấy tự tin và vui thích với các hoạt động học tập. Việc đánh giá thường xuyên đã chú trọng việc nhận xét sự tiến bộ của học sinh để tăng cường trao đổi với phụ huynh học sinh.

+ Đánh giá kết quả học tập, sự hình thành phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh đã dựa trên sự kết hợp giữa đánh giá của giáo viên, học sinh và có sự trao đổi thông tin với phụ huynh học sinh.

+ Triển khai nội dung tập huấn để nâng cao năng lực ra đề kiểm tra định kì theo 4 mức độ và kĩ thuật đánh giá thường xuyên học sinh.

2.2. Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày:

- Kết quả thực hiện: 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

- Tổ chức bán trú: Trung bình có 200 em tham gia đạt 23%.

- Thực hiện đề án Bơi:

+ Thực hiện dạy tích hợp chương trình môn thể dục theo đề án “Giáo dục bơi”.

+ Tổ chức dạy bơi trong hè cho học sinh lớp 2+3+4+5 tại bể bơi sân trường, đã tăng số lượng học sinh biết bơi khi bước vào năm học mới.

- Giáo dục kỹ năng sống:

+ Do điều kiện nên trường mới liên kết cùng trung tâm GD Thiên An tổ chức học chuyên kĩ năng sống cho học sinh khối 1+2.

+ Dạy tích hợp kĩ năng sống cho học sinh trong các tiết học và trọng tâm trong tiết đạo đức, tiết sinh hoạt lớp với phương trâm “Học và chơi, chơi và học”; “Chơi thông minh - Học sáng tạo”. Giúp các em có một môi trường trải nghiệm, hoàn thiện kĩ năng bản thân, luôn tự chủ thích ứng cuộc sống, tự tin và thể hiện bản thân. Tạo cho các em sân chơi bổ ích với những điều mới lạ, để các em giao lưu cởi mở với bạn bè, hòa nhập được với nhiều hoàn cảnh khác nhau.

+ Chỉ đạo hoạt động Đoàn-Đội tăng cường nội dung GD kỹ năng sống trong tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần dưới các hình thức đa dạng, phong phú, dễ cảm nhận như tiểu phẩm, gương người tốt việc tốt, nói lời hay, chia sẻ, thông cảm, cảm ơn.

+ Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo điều kiện thực tế tại địa phương, tập trung chủ yếu vào các hoạt động rèn kỹ năng sống cho học sinh.

+ Tổ chức cho học sinh học tập trải nghiệm tại địa phương: Thăm viếng, quét dọn nghĩa trang liệt sỹ nhân ngày 22.12.

+ Tổ chức cho HS thực hiện lao động, dọn vệ sinh trường lớp, chăm sóc cây xanh trong nhà trường, hình thành cho các em phẩm chất cuả người lao động mới: Yêu lao động, quý trọng người lao động, giúp các em có được các kỹ năng lao động phục vụ cho sinh hoạt cuộc sống.

+ Hình thức hoạt động: Các hoạt động trên được xây dựng kế hoạch cụ thể, qua đó giáo dục các em ý thức chăm sóc, tự phục vụ, nâng cao kĩ năng trong cuộc sống.

- Tổ chức dạy tiếng Anh:

+ Khối 1+2: Học sinh học 2 tiết/ tuần theo chương trình, SGK của trung tâm GD Vichtoria.

+ Khối lớp 3,4,5: Dạy học 4 tiết/tuần theo chương trình của Bộ GD-ĐT.

+ Kết quả: Việc học tiếng Anh đảm bảo được các yêu cầu chung.

- Dạy môn Tin học + Công nghệ: Tổ chức dạy học đảm bảo 2 tiết/tuần cho học sinh khối 3,4,5.

2.3. Kết quả các mặt giáo dục học sinh học kỳ 1:

- Kết quả học tập:

+ Khối 1+2+3+4:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | TV | T | ĐĐ | TN  XH | Khoa | LS&ĐL | NT  AN | NT  MT | HĐ  TN | GD  TC | CNT  CN | CNT  TIN | NN |
|  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| HTT | 449 | 447 | 528 | 367 | 143 | 145 | 462 | 494 | 507 | 495 | 272 | 253 | 486 |
| HT | 235 | 237 | 160 | 123 | 54 | 52 | 224 | 194 | 180 | 192 | 98 | 117 | 199 |
| CHT | 8 | 8 | 4 | 3 | 2 | 2 | 6 | 4 | 5 | 5 | 2 | 2 | 7 |
| \* | 692 | 692 | 692 | 493 | 199 | 199 | 692 | 692 | 692 | 692 | 372 | 372 | 692 |

+ Khối 5:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | TV | T | ĐĐ | KH | LSĐL | AN | MT | KT | TD | NN | TIN |
| HTT | 94 | 100 | 102 | 133 | 131 | 95 | 94 | 101 | 98 | 100 | 102 |
| HT | 60 | 54 | 53 | 21 | 23 | 59 | 61 | 53 | 56 | 54 | 52 |
| CHT | 1 | 1 |  | 1 | 1 | 1 |  | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Cộng | 155 | 155 | 155 | 155 | 155 | 155 | 155 | 155 | 155 | 155 | 155 |

- Năng lực cốt lõi:

+ Khối 1+2+3+4:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức độ | Năng lực chung | | | | | Năng lực đặc thù | | | | |
| **Tự chủ và**  tự học | **Giao tiếp và**  hợp tác | **Giải quyết và**  sáng tạo | Ngôn ngữ | Tính toán | Tin học | Công nghệ | Khoa học | Thẩm mĩ | Thể chất |
| Tốt | 506 | 501 | 483 | 514 | 499 | 256 | 257 | 509 | 524 | 532 |
| Đạt | 181 | 186 | 204 | 173 | 188 | 114 | 113 | 178 | 163 | 155 |
| CCG | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 2 | 2 | 5 | 5 | 5 |
| \* | **692** | 692 | 692 | 692 | 692 | 372 | 372 | 692 | 692 | 692 |

+ Khối 5:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ** | **Tự phục vụ tự quản** | | **Hợp tác** | | Tự học và  giải quyết vấn đề | |
| SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% |
| Tốt | 111 |  | 100 |  | 96 |  |
| Đạt | 44 |  | 54 |  | 58 |  |
| CCG |  |  | 1 |  | 1 |  |
| \* | **155** |  | **155** |  | **155** |  |

- Phẩm chất:

+ Khối 1+2+3+4:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ** | **Yêu nước** | | **Nhân ái** | | **Chăm chỉ** | | **Trung thực** | | **Trách nhiệm** | |
| SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% |
| Tốt | 562 |  | 563 |  | 531 |  | 549 |  | 540 |  |
| Đạt | 125 |  | 124 |  | 156 |  | 138 |  | 147 |  |
| CCG | 5 |  | 5 |  | 5 |  | 5 |  | 5 |  |
| \* | **692** |  | **692** |  | **692** |  | **692** |  | **692** |  |

+ Khối 5:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ** | **Chăm học**  **chăm làm** | | **Tự tin**  **trách nhiệm** | | Trung thực  kỷ luật | | **Đoàn kết**  **yêu thương** | |
| SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% |
| Tốt | 105 |  | 105 |  | 108 |  | 111 |  |
| Đạt | 49 |  | 49 |  | 46 |  | 44 |  |
| CCG | 1 |  | 1 |  | 1 |  |  |  |
| \* | **155** |  | **155** |  | **155** |  | **155** |  |

2.4. Tham gia các kỳ giao lưu:

- Thực hiện theo kế hoạch chỉ đạo của sở GD-ĐT.

- Đã triển khai và tham gia các kỳ giao lưu tại thời điểm.

2.5. Thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, đề án giáo dục.

a) Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Chỉ thị số 1537/CT-BGDĐT:

- Nhà trường đã tuyên truyền, phổ biến lý tưởng cách mạng, chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật liên quan đến đời sống, học tập, việc làm; tuyên truyền tinh hoa văn hóa, giá trị nhân bản của nhân loại, tư tưởng Hồ Chí Minh cho thanh niên; giáo dục các giá trị đạo đức, truyền thống văn hóa, lối sống tốt đẹp của con người Việt Nam cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng. Tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, gương người tốt, việc tốt trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuyên truyền về chủ quyền biển đảo, toàn vẹn lãnh thổ; đấu tranh phòng chống “Diễn biến hòa bình”, phản bác các luận điệu thông tin sai trái của các thế lực thù địch. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội trong việc phối hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ.

- Duy trì việc học sinh, giáo viên cùng hát Quốc ca trong các buổi chào cờ đầu tuần do đoàn đội duy trì và tổ chức thực hiện, đồng thời nhằm giáo dục tinh thần yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc. Nâng cao hơn, hiệu quả hơn, hoạt động phong phú hơn trong việc giáo dục kĩ năng sống, kỹ năng ứng xử, giáo dục pháp luật, an toàn giao thông cho học sinh ở tiết chào cờ đầu tuần.

- Trong các phòng học có bảng 5 điều Bác dạy. Kết hợp cùng đội ngũ giáo viên giảng dạy, thường xuyên giáo dục học sinh thực hiện lời dạy của Bác Hồ kính yêu.

- Duy trì nề nếp thể dục và múa hát sân trường trong giờ ra chơi. Tiếp tục đưa một số bài múa hát mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc theo lứa tuổi học sinh vào thực hiện các buổi tập thể dục giữa giờ.

- Xây dựng nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong các tiết học, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với cấp Tiểu học.

- Đa dạng hóa và vận dụng các hình thức tổ chức giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi thanh niên, thiếu niên và nhi đồng. Giáo dục theo chủ đề, kết hợp với hoạt động vui chơi, hoạt động thực hành, tăng cường các hoạt động tập thể, lao động, vệ sinh trường, lớp học, hoạt động xã hội; các hoạt động câu lạc bộ văn hóa, thể thao, các phong trào thi đua trong nhà trường.

- Tổ chức phát động thi đua chào mừng các cuộc vận động, phong trào thi đua nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị trọng đại của dân tộc, đất nước, của Đảng, của Đoàn, Đội.

b) Thực hiện Nghị định số 80/2017/NĐ-CP.

- Trường có sân chơi, bãi tập, khu để xe phù hợp và thân thiện với người học;

- Có khối phòng học, phòng học bộ môn, phòng phục vụ học tập bảo đảm đủ ánh sáng, thoáng mát, có bàn ghế phù hợp với người học.

- Có công trình vệ sinh, nước sạch và các công trình xây dựng khác bảo đảm an toàn, thân thiện, dễ tiếp cận, phù hợp với nhu cầu đa dạng của người sử dụng.

- Thiết bị dạy học bảo đảm phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của người học; được sắp xếp và sử dụng an toàn, hợp lý, dễ tiếp cận.

- Tài liệu, học liệu giảng dạy và học tập phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục; không chứa đựng các yếu tố kích động bạo lực; không trái với văn hóa, lịch sử Việt Nam; không có định kiến giới, phân biệt đối xử;

- Có tài liệu, học liệu về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, giáo dục giới tính, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống xâm hại;

- Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet và website đáp ứng yêu cầu dạy và học; được kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm nội dung an toàn, lành mạnh, phù hợp với độ tuổi người học.

- Bảo đảm an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn, phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai;

- Xây dựng, công khai và thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở giáo dục có sự tham gia của người học;

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khóa, hoạt động xã hội, từ thiện vì cộng đồng, hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể thao an toàn, lành mạnh, thân thiện, bình đẳng, phù hợp với độ tuổi, đặc điểm sinh lý, tâm lý của người học;

- Thực hiện công tác y tế trường học, thành lập tổ công tác tư vấn và triển khai thực hiện, hỗ trợ giúp đỡ học sinh khi cần thiết.

c) Thực hiện Chỉ thị 505/CT-BGDĐT.

- Có sự bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương, xây dựng và thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học. Thực hiện việc tư vấn tâm lý cho học sinh, quan tâm giáo dục đối với học sinh có hoàn cảnh đặc biệt; Tăng cường trách nhiệm của của lãnh đạo nhà trường, bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, tổng phụ trách đội, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, cán bộ, nhân viên của nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với Ban Đại diện cha mẹ học sinh, cơ quan công an, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức và các cơ quan liên quan ở địa phương triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa và ngăn chặn có hiệu quả tình trạng học sinh đánh nhau; các hành vi bạo lực, xâm hại đối với học sinh trong các cơ sở giáo dục.

- Thực hiện tốt các nội dung, quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Tuyên truyền, giáo dục, phòng chống thương tích trong trường học. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng cháy, đảm bảo môi trường trường học an toàn.

2.6. Chất lượng dạy học tiếng Anh:

Đảm bảo được yêu cầu chung của người dạy cũng như người học.

3. Công tác kiểm định, xây dựng trường chuẩn:

- Kiểm định: Duy trì cấp độ 3.

- Giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Tiếp tục phấn đấu xây dựng đạt danh hiệu trường Tiêu biểu - Điển hình.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ:

- Quản lý:

+ Đủ số lượng: 02 đ/c

+ Có trình độ trung cấp lí luận chính trị: 02 đ/c= 100%

+ 100% có trình độ chuẩn ĐH Tiểu học .

+ Được đánh giá theo chuẩn do bộ GD-ĐT quy định.

+ Xếp loại tốt = 100%.

- Đối với giáo viên:

+ Đủ số lượng biên chế giao, đủ loại hình giảng dạy.

+ Đạt 34/36 trình độ đại học = 94,4% có trình độ đào tạo chuẩn đại học; 2/36 cao đẳng = 5,6% (do tuổi cao, nghỉ hưu năm học tới).

+ 100% GV được đánh giá chuẩn nghề nghiệp theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Đánh giá viên chức, người lao động:

+ 100% đều hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Đội ngũ thực hiện nghiêm túc công tác điều động, luân chuyển giữa các trường. Đảm bảo số lượng theo quy định.

- Chất lượng giáo duc học sinh: Theo phụ lục trên.

- Công tác Phổ cập: Duy trì đạt chuẩn Phổ cập mức độ 3.

- Đội ngũ CB,GV,NV,HS của trường luôn có tư tưởng, lập trường vững vàng. Thực hiện tốt các quy định chung, hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, học tập. Tham gia tích cực các hoạt động GD của trường.

- Trong thời gian qua không để xảy ra vụ việc liên quan đến các quy định chung. Trường không có người sai phạm kỷ luật hay vi phạm nội quy, quy chế.

- Những việc đã triển khai để nâng cao chất lượng đội ngũ:

+ Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn (SHCM) tại các tổ, khối chuyên môn trong trường một cách sáng tạo, có nề nếp, hiệu quả; đưa SHCM trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lí trong chỉ đạo chuyên môn, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học, kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh, tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến, kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Tổ chức chuyên đề cấp tổ, cấp trường, chia sẻ kinh nghiệm trong dạy học và giáo dục học sinh theo chỉ đạo của bộ, của Sở GD-ĐT về việc đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng dạy - học và đánh giá học sinh tiểu học.

+ Động viên giáo viên tham gia tự BDTX nâng cao chuyên môn qua mạng thông tin trực tuyến "Trường học kết nối". Khuyến khích GV đi dự giờ học tập kinh nghiệm qua các đợt hội giảng giáo viên cấp trường, cấp huyện. Khuyến khích GV sử dụng công nghệ thông tin vào thiết kế bài dạy nhằm đổi mới PP và hình thức dạy học.

+ Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn của trường đã được thông qua và thống nhất thực hiện. Kiểm tra kí duyệt giáo án các thành viên trong tổ chuyên môn theo quy định chung.

+ Thực hiện nghiêm túc việc dự giờ, kiểm tra nội bộ, chú trọng khảo sát chất lượng học sinh từng lớp. Quan tâm tới chất lượng giảng dạy thực tế trên lớp, ngoài những kĩ năng nghiệp vụ sư phạm, mục đính yêu cầu cơ bản theo tinh thần đổi mới phương pháp chung, trong mỗi tiết dạy và cả buổi học GV đã quan tâm đến từng đối tượng HS, có biện pháp GD đối với từng đối tượng đó nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc lĩnh hội kiến thức và rèn luyện kĩ năng của học sinh, tiết học đảm bảo nhẹ nhàng, hiệu quả.

+ Tiếp tục học tập, rút kinh nghiệm và thực hiện có hiệu quả Thông tư qui định đánh giá học sinh tiểu học theo tinh thần thông tư và các hướng dẫn thực hiện của sở, phòng GD-ĐT. Đánh giá HS đảm bảo nghiêm túc, chính xác, khách quan, kịp thời. Thực hiện tốt việc chống tiêu cực trong coi chấm khi kiểm tra học sinh.

+ Triển khai công tác bồi dưỡng GV theo thông tư và công văn Bộ GD-ĐT quy định về việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ GV và cán bộ quản lí cơ sở GD (Các chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước và của ngành. Nhận thức tư tưởng, chính trị, đạo đức nhà giáo. Chuẩn kiến thức kĩ năng các môn học, đổi mới phương pháp dạy học và quản lý GD, phục vụ yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học theo chương trình đổi mới GD). Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, chương trình bồi dưỡng do sở, phòng, trường triển khai, triệu tập. Thực hiện nghiêm túc thời gian, số lượng tiết học, tự học, tự BDTX theo chỉ đạo của chuyên môn nhà trường.

5. Đổi mới quản lý GD:

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai:

+ Về cơ sở vật chất: Ban giám hiệu, tập thể đội ngũ của trường cùng ban đại diện cha mẹ học sinh đã bàn bạc và thống nhất về kế hoạch hoạt động, nguồn tài chính đóng góp xây dựng, cải tạo, sửa chữa trường lớp, đã quyết toán công khai kinh phí sau đầu tư, cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất cũng như các hoạt động giáo dục của nhà trường trong học kỳ 1.

+ Về chất lượng giáo dục:

Hàng tháng, hàng kỳ việc kiểm tra chất lượng thực tế của học sinh học kỳ 1 đã được thông báo công khai trước tập thể và triển khai tới toàn thể phụ huynh. Tất cả mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh đều nắm bắt được kết quả giáo dục học sinh trong toàn trường, có đánh giá, rút kinh nghiệm, đưa ra bài học cụ thể.

+ Về tài chính:

Thực hiện công khai thu, chi tài chính theo đúng kế hoạch đã được thông qua hội đồng trường và niêm yết toàn bộ nội dung tại văn phòng sau mỗi kỳ công khai dưới sự giám sát của ban thanh tra nhân dân nhà trường (đợt tháng 10 phục vụ hội nghị cán bộ công chức viên chức và đợt tháng 12, cuối học kỳ 1).

- Công tác quản lý dạy thêm, học thêm: Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc dạy 2 buổi/ngày theo chỉ đạo chung. Không tổ chức dạy thêm, học thêm. Không có giáo viên vi phạm dạy thêm, học thêm.

- Triển khai thực hiện phần mềm quản lý điểm theo chỉ đạo chung. Tập huấn cho giáo viên toàn trường thực hành. Kết quả: 100% giáo viên đã hoàn thành được các yêu cầu, thực hiện tốt việc cập nhật các số liệu theo quy định chung và đã in đầy đủ bảng tổng hợp chất lượng giáo dục học kỳ 1 cũng như các biểu mẫu theo yêu cầu.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra định kì theo quy địnhThông tư 22/2016/TT-BGDĐT, TT 27/2020/TT-BGD ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc đánh giá học sinh. Việc ra đề kiểm tra, coi, chấm bài kiểm tra thực hiện nghiêm túc, chính xác, khách quan theo đúng chương trình học tập. Chuyên môn trường tổng hợp, vào điểm đảm bảo đúng nguyên tắc, không có giáo viên sai phạm trong quy chế kiểm tra quy định.

- Nhiêm túc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chế độ chính sách của nhà nước, các quy định của ngành, của địa phương, của trường. Phát huy tinh thần trách nhiệm, nêu cao ý thức, đạo đức, trách nhiệm người giáo viên để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

6. Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính thực hiện nhiệm vụ GD:

- Cơ sở vật chất trường cơ bản đảm bảo đủ điều kiện cho 1 lớp/1 phòng học cũng như đảm bảo cho việc dạy 2 buổi/ngày.

- Bảo quản và sử dụng tốt cơ sở vật chất, thiết bị, không để xảy ra mất mát.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác TBDH, tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học; thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu giữ.

- Khuyến khích cán bộ giáo viên, học sinh sưu tầm tài liệu, tự làm thiết bị đồ dùng để nâng cao chất lượng dạy và học. Mỗi giáo viên 1đồ dùng/năm học lưu tại nhà trường.

7. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, dạy học.

*-* Việc ứng dụng CNTT trong nhà trư­ờng như­ một công cụ lao động “Trí tuệ” đã giúp Ban giám hiệu nhà trư­ờng nâng cao chất lư­ợng quản lí, giúp các thầy cô giáo nâng cao chất l­ượng dạy học, trang bị cho học sinh kiến thức về CNTT, học sinh sử dụng các thiết bị kĩ thuật như­ một công cụ học tập, góp phần rèn luyện cho học sinh một số phẩm chất cần thiết của ng­ời lao động trong thời kì “công nghiệp hoá - hiện đại hoá”.

- Tập thể cán bộ, giáo viên trư­ờng Tiểu học Cẩm Điền đã nhận thức đư­ợc việc ứng dụng CNTT phục vụ cho việc đổi mới phư­ơng pháp dạy học là một trong hư­ớng tích cực nhất, hiệu quả nhất. Do vậy thời gian qua nhà trư­ờng đã đầu tư­, tập huấn cho đội ngũ tr­ước hết là biết sử dụng vi tính thành thạo theo chư­ơng trình vi tính văn phòng sau đó là việc ứng dụng phần mềm CNTT trong giảng dạy cũng như cách trình bày văn bản theo quy định trên máy tính.

- Tập huấn giáo viên tìm kiếm thông tin trên mạng để nắm bắt việc chỉ đạo của cấp trên, việc khai thác các tài liệu phục vụ cho công tác của tr­ường cũng như­ việc xây dựng đư­ợc đồ dùng dạy học và giáo án điện tử có nội dung phong phú, hình ảnh đẹp, sống động.

- Khuyến khích GV thi lấy chứng chỉ tin học.

- Kết quả:

+ 100% CB, GV, NV biết sử dụng vi tính theo chư­ơng trình Tin học văn phòng và biết khai thác các nội dung cần thiết trên mạng Internet để phục vụ cho công việc.

+ 100 % đội ngũ GV soạn bài thành thạo bằng vi tính.

+ 100 % GV tự soạn giảng theo phần mềm Microsoft Powerpoint.

+ Đội ngũ nhân viên làm tốt công việc trên máy vi tính.

+ Duy trì 100% HS khối 3+4+5 học Tin học theo chư­ơng trình Tiểu học.

8. Công tác truyền thông:

- Xây dựng bộ quy tắc về nề nếp ứng xử trong nhà trường.

- Giao cho công đoàn nhà trường thường xuyên phổ biến các văn bản quy phạm pháp luât tới CB,GV,NV.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước, nhiệm vụ mới trọng tâm mà ngành giáo dục đã và đang triển khai trong năm học dưới nhiều hình thức như tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của thôn, trong các buổi họp phụ huynh học sinh, tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội đặc biệt là của phụ huynh học sinh.

- Phát huy tác dụng tuyên truyền qua Website của phòng GD&ĐT và nhà trường. Phân công người phụ trách công tác truyền thông, đồng thời làm đầu mối phối hợp với phòng GD&ĐT trong việc đưa tin các hoạt động của trường.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất; phát hiện những khó khăn, vướng mắc, những sự việc sai phạm của tổ chức, cá nhân khi triển khai thực hiện các nhiệm vụ giáo dục và báo cáo về các cấp quản lý theo đúng thẩm quyền để chỉ đạo và xử lý kịp thời.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản.

- Trường cơ bản hoàn thành nhiệm vụ học kỳ 1 theo kế hoạch.

- Thực hiện nghiêm túc các công việc theo chỉ đạo của các cấp lãnh đạo.

- Chất lượng giáo dục đạt theo chỉ tiêu đề ra.

- Đội ngũ chấp hành tốt mọi chủ trương chung. Nhiệt tình, trách nhiệm, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

2. Hạn chế:

- Chưa phê duyệt được quy hoạch tổng thể khuôn viên trường.

- Chưa đầu tư, cải tạo được diện tích nền nhà caaps 4 sau khi được tháo dỡ.

- Số lượng, tỷ lệ học sinh tham gia bán trú còn ít.

- Chưa có nhà xe cho học sinh.

- Chưa kiểm tra công nhận thư viện mức 2.

- Một số hoạt động GD còn mang tính hình thức.

- Còn thiếu một số phòng làm việc cho GV.

- Đội ngũ GV,NV còn trình độ cao đẳng, điều kịên cuộc sống kinh tế một số GV còn khó khăn.

- Việc đầu tư­, áp dụng công nghệ thông tin hiện đại cho toàn tr­ường là một việc khó. Máy móc thiết bị Tin học đã xuống cấp, nguồn đầu t­ư nâng cấp, mua mới không có lên ảnh hư­ởng đến công việc áp dụng và phát triển Tin học trong trường.

- Nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên theo ngân sách nhà nước giao cho hoạt động giáo dục thấp, kinh phí địa phương khó khăn lên chưa động viên được chất lượng giảng dạy của giáo viên cũng như các hoạt động giáo dục của nhà trường.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP CƠ BẢN HỌC KỲ 2

1. Nhiệm vụ:

- Thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình và các hoạt động GD.

- Đánh giá, rút kinh nghiệm việc dạy theo mô hình và phương pháp mới.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên chất lượng.

- Duy trì sinh hoạt tổ, khối, nề nếp chuyên môn.

- Kiểm tra, đánh giá học sinh theo quy định chung.

- Bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch.

- Thực hiện công tác phổ cập GD-XM.

- Xây dựng, đầu tư để trường đạt danh hiệu Tiêu biểu – Điển hình.

- Nâng cao hoạt động, xây dựng đạt Thư viện mức 2.

- Tham gia các hội thi, các sân chơi trí tuệ theo chỉ đạo của ngành.

- Thực hiện tốt hoạt động giáo dục thể chất - y tế trường học.

- Thực hiện đúng nguyên tắc quản lý tài chính, quyết toán kinh phí năm học.

- Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng.

- Hoàn thành các công việc, hồ sơ cuối năm.

- Tổng kết năm học.

2. Nhóm giải pháp cơ bản:

- Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua theo chỉ đạo của ngành.

- Thực hiện tốt chương trình giáo dục theo quy định.

- Tổ chức tốt việc học 2 buổi/ngày.

- Đánh giá học sinh đảm bảo nghiêm túc, chính xác, khách quan, kịp thời, theo đúng TT quy định của Bộ GD-ĐT. Thực hiện đánh giá học sinh theo hướng động viên, khuyến khích, ghi nhận sự tiến bộ hằng ngày của từng học sinh, giúp học sinh cảm thấy tự tin và vui thích với các hoạt động học tập. Tăng cường đánh giá thường xuyên bằng nhận xét, trong đó chú trọng nhận xét cụ thể của giáo viên về những nội dung học sinh đó thực hiện được và những nội dung học sinh chưa thực hiện được.

- Thực hiện các giải pháp giảm tỷ lệ học sinh yếu, không để tình trạng HS bỏ học. Đổi mới các hoạt động NGLL, tăng cường các hoạt động vui chơi, văn nghệ thể dục, thể thao, trò chơi dân gian để thu hút các em tới trường. Xây dựng môi trường học tập thân thiện, nhẹ nhàng, hiệu quả. Đảm bảo tốt chất lượng GD toàn diện cho học sinh cuối năm học.

- Đầu tư nguồn lực, nâng cao chất lượng các kỳ giao lưu, hội thi.

- Đẩy mạnh hơn nữa phong trào thi đua đổi mới, cải tiến hình thức tổ chức và phương pháp dạy học sao cho việc lên lớp diễn ra: Nhẹ nhàng - Tự nhiên - Chất lượng - Hiệu quả, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS. Tập trung chỉ đạo, tổng kết các chuyên đề điều chỉnh phương pháp dạy để phù hợp thực tiễn trong dạy học.

- Nâng cao chất lượng phổ cập GD Tiểu học và PCGD-XMC.

- Làm tốt công tác quản lý, chỉ đạo điều hành các hoạt động trong nhà trường. Tăng cường công tác quản lí, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ, GV, NV theo quy định chung.

- Thực hiện tốt công việc công khai, dân chủ trong trường học.

Trên đây là báo cáo sơ kết công tác giáo dục học kỳ 1 năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Cẩm Đông. Rất mong các cấp lãnh đạo quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ. Đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường quyết tâm hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ giáo dục mà kế hoạch học kỳ 2 đã đề ra./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - Phòng GD để báo cáo.  - PHT, Tổ trưởng, phụ trách đầu việc để triển khai, thực hiện.  - Lưu VT. | HIỆU TRƯỞNG  Vũ Trọng Vịnh |